

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG YANG
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 3 năm 2018.
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Nam Trung**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Mà** và Ông **Ayun**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Văn Thạch** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Đình Lộc** - Kiểm sát V

Ngày 14 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 91/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXX-ST ngày 17 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trương Bích H** - sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Thôn Phú Yên, xã Hra, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Có mặt

Bị đơn: Ông **Lê Đức C** - Sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Thôn Phú Yên, xã Hra, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 11/7/2017, tại phiên tòa nguyên đơn bà Trương Bích H yêu cầu khởi kiện như sau:

Bà và ông Lê Đức C sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hra, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai vào ngày 27 tháng 5 năm 2000. Việc kết hôn của ông bà là hoàn toàn tự nguyện, trước khi kết hôn ông bà đã có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau, được sự đồng ý của gia đình hai bên có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn bà H và ông C chung sống với nhau nhưng chỉ có được hạnh phúc trong thời gian ngắn, rồi sau đó vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu

thuần. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau, khác nhau về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, sống với nhau nhưng không có sự tin tưởng, yêu thương, tôn trọng, chăm sóc lẫn nhau. Ông C là người nghiện rượu nên thường xuyên say xỉn, không chịu lo làm ăn tạo dựng kinh tế để lo cho gia đình, vì các con bà đã cố gắng chịu đựng mong ông C thay đổi nhưng ông C tính nết nào vẫn tật đó không thay đổi nên từ cuối năm 2015 bà H cùng các con ra ngoài thuê nhà ở riêng còn ông C sống một mình, Từ đầu năm 2017 đến nay cháu Lê Bích V là con thứ hai của ông bà về sống cùng với ông C.

Nay bà H xác định mình không còn tình cảm gì với ông C nữa, cuộc sống chung của vợ chồng cũng không còn hạnh phúc nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông Lê Đức C.

Về con chung: Bà Trương Bích H và ông Lê Đức C có ba con chung là Lê Đức L - sinh ngày 29 tháng 11 năm 2000, Lê Bích V - sinh ngày 25 tháng 5 năm 2003 và Lê Đức V - sinh ngày 15 tháng 7 năm 2010. Bà H có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc con Lê Đức L và Lê Đức V còn ông C có nghĩa vụ chăm sóc nuôi dưỡng con Lê Bích V. Bà H không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà và ông Lê Đức C tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trương Bích H đã cung cấp các tài liệu chứng cứ gồm bản gốc giấy chứng nhận kết hôn mang tên Lê Đức C – Trương Bích H đăng ký kết hôn ngày 27 tháng 5 năm 2000 do Ủy ban nhân dân xã Hra, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai cấp, bản photocopy có chứng thực giấy khai sinh mang tên Lê Đức L - sinh ngày 29 tháng 11 năm 2000, bản sao giấy khai sinh mang tên Lê Bích V - sinh ngày 25 tháng 5 năm 2003 và bản photocopy có chứng thực giấy khai sinh mang tên Lê Đức Vỹ - sinh ngày 15 tháng 7 năm 2010. Cháu Lê Đức L và Lê Đức V cũng đã có bản trình bày nguyện vọng xin được chung sống cùng với mẹ là bà Trương Bích H, còn cháu Lê Bích V trình bày nguyện vọng xin được chung sống cùng với bố là ông Lê Đức C.

* Đối với bị đơn ông Lê Đức C: Trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ, thông báo về phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập nhưng ông C chỉ đến có một lần để viết bản tự khai rồi sau đó không đến Tòa án để tham gia tố tụng nữa, cũng không đến tham gia phiên tòa nên không có lời khai tại phiên tòa. Tại bản tự khai ngày 27/10/2017, ông Lê Đức C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: không đồng ý ly hôn với bà H vì tuy vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không trầm trọng, vợ chồng vẫn còn tình cảm với nhau.

Về con chung: Trường hợp phải ly hôn thì ông C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 03 người con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát V, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến nay, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã đảm bảo thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng chỉ đến có một lần để viết bản tự khai trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn rồi sau đó không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Về quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông C có đăng ký kết hôn theo quy định là hôn nhân hợp pháp, trong quá trình chung sống bà H và ông C đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống cũng không có hạnh phúc và từ lâu bà H và ông C cũng không còn chung sống với nhau. Xét thấy, mâu thuẫn của hai vợ chồng bà H và ông C đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà H. Về con chung: có 03 con chung là cháu Lê Đức L - sinh ngày 29 tháng 11 năm 2000, Lê Bích V - sinh ngày 25 tháng 5 năm 2003 và Lê Lê Đức Vỹ - sinh ngày 15 tháng 7 năm 2010, hiện tại hai con Lê Đức L và Lê Đức V đang chung sống với bà H còn con Lê Bích V đang sống với ông C, bà H có nguyện vọng nuôi hai con Lê Đức L và Lê Đức V còn ông C nuôi con Lê Bích V, hơn nữa các cháu Lê Đức L và Lê Đức V cũng đã có đơn trình bày ý kiến có nguyện vọng ở với bà H, còn cháu Lê Bích V có đơn trình bày ý kiến có nguyện vọng ở với ông C. Vì vậy đề nghị giao con chung là Lê Đức L và Lê Đức V cho bà H nuôi dưỡng, giao con Lê Bích V cho ông Lê Đức C là phù hợp. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, giấy triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào ngày 15/11/2017; tham gia phiên hòa giải vào các ngày 15/11/2017 và ngày 20/12/2017; tham gia phiên tòa dân sự sơ thẩm vào các ngày 02/02/2018 và ngày

14/3/2018 nhưng ông Lê Đức C đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Bích H và ông Lê Đức C kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Gia Lai vào ngày 27 tháng 5 năm 2000 nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông C là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về mâu thuẫn vợ chồng: Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì vợ chồng ông C bà H bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau, khác nhau về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, sống với nhau nhưng không có sự tin tưởng, yêu thương, tôn trọng, chăm sóc lẫn nhau. Ông C là người nghiện rượu nên thường xuyên say xỉn, không chịu lo làm ăn tạo dựng kinh tế để lo cho gia đình, vì các con bà H đã cố gắng chịu đựng mong ông C thay đổi nhưng ông C tính nết vẫn tật đó không thay đổi nên từ cuối năm 2015 bà H và ông C đã không sống chung với nhau. Mâu thuẫn giữa bà H và ông C đã được thôn trưởng thôn P, xã H xác nhận ngày 04/01/2018. Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông C như vậy là đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[4] Về con chung: Bà H và ông C có 03 con chung là các cháu Lê Đức L - sinh ngày 29 tháng 11 năm 2000, Lê Bích V - sinh ngày 25 tháng 5 năm 2003 và Lê Đức V - sinh ngày 15 tháng 7 năm 2010. Bà H đề nghị Hội đồng xét xử giao con Lê Đức L và Lê Đức V cho bà H được trực tiếp nuôi con, giao con Lê Bích V cho ông C trực tiếp nuôi con và bà H không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con, cháu Lê Đức L và cháu Lê Đức V cũng có văn bản trình bày nguyện vọng xin được ở với bà H, điều đó cũng phù hợp với nguyện vọng của bà H nên giao cháu Lê Đức L và Lê Đức V cho bà H. Cháu Lê Bích V cũng có văn bản trình bày nguyện vọng xin được ở với ông C điều đó cũng phù hợp với yêu cầu của ông C trong bản tự khai ngày 27/10/2017 nên giao cháu Lê Bích V cho ông Lê Đức C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Do bà H, ông C không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà Trương Bích H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[6] Về nợ chung: Các đương sự không có nợ chung do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bà H là nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trương Bích H.

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trương Bích H được ly hôn với ông Lê Đức C.

Về con chung: Giao cho bà Trương Bích H trực tiếp nuôi con là Lê Đức L - sinh ngày 29 tháng 11 năm 2000 và Lê Đức V - sinh ngày 15 tháng 7 năm 2010 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Giao cho ông Lê Đức C trực tiếp nuôi con là Lê Bích V - sinh ngày 25 tháng 5 năm 2003 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Bà Trương Bích H và ông Lê Đức C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Bà Trương Bích H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai số 0004816 ngày 25/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Bà Trương Bích H đã nộp đủ án phí.

Thời hạn kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (14/3/2018), nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Mang Yang;
- THADS huyện Mang Yang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- UBND xã Hra, huyện Mang Yang;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Trương Nam Trung